

Bản án số: 360 /2023/HSST
Ngày 19/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Văn.

Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Chanh.

Ông Trương Công Tráng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Hoa – Thư ký Tòa
án nhân dân quận Hà Đông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:*

Bà Hoàng Thị Thu Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 19/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 362/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 356/2023/QĐXX-TA ngày 06 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chử Văn T**; tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; sinh năm 1968; HKTT: thôn 1, xã V, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/10; Bố đẻ Chử Văn L và Mẹ đẻ Nguyễn Thị M (đều đã chết); Anh, chị, em ruột: Gia đình có 03 người, bị cáo là thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1973; Con: có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2000. Danh chỉ bản số 735 lập ngày 02/9/2023 tại Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Tiền sự: không

- *Tiền án:* Bản án hình sự sơ thẩm số 171/2015/HSST ngày 31/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt **08** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 08/8/2021.

- *Nhân thân:*

1. Ngày 19/5/2008, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng tại Trung tâm Giáo dục lao động xã hội số III. Chấp hành xong ngày 01/7/2010.

2. Bản án hình sự sơ thẩm số 109/HSST ngày 18/7/1996 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/8/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1973; HKTT: thôn 1, xã V, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chữ Văn T là đối tượng nghiện ma túy, đang điều trị cai nghiện tự nguyện từ tháng 4/2023 tại Cơ sở điều trị Methadone thuộc tổ 10 phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 24/8/2023, Chữ Văn T một mình điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva, sơn màu xanh, BKS 29L1-214.xx đi từ nhà ở thôn 1, xã V, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội đến Cơ sở điều trị Methadone thuộc tổ 10, phường Phú Lương, quận Hà Đông để uống thuốc Methadone theo định kỳ. Khi đi đến khu vực Cầu Khâu, phường Phú Lương, quận Hà Đông, T dừng xe để tìm mua ma túy Heroine về sử dụng cho bản thân và có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Tại đây, T gặp và mua của một người nam giới không quen biết đứng ở lề đường 01 (một) túi bên ngoài gói bằng nilông bên trong có 07 (bảy) gói giấy nhỏ bên trong đều chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine với giá 700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T lấy 03 (ba) gói giấy chứa ma túy cất vào túi áo phía trước bên trái đang mặc, 01 (một) túi nilông bên trong có 04 (bốn) gói giấy ma túy T để ở giá giữa xe máy với mục đích có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Khoảng 07 giờ 45 phút cùng ngày, T mang theo ma túy và điều khiển chiếc xe máy BKS 29L1-214.34 đi đến số 25 đường 21B, tổ 10, phường Phú Lương, quận Hà Đông thì bị Tổ công tác Công an phường Phú Lương phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hà Đông kiểm tra, phát hiện bắt quả tang (*Bút lục 27-33*).

Cùng ngày 24/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông đã Lệnh khám xét khẩn cấp số 213 và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Chữ Văn T tại thôn 1, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội nhưng không thu giữ đồ vật tài liệu gì (*Bút lục 34-37*).

Vật chứng đã thu giữ(Bút lục 28-29):

- 03(ba) gói bên ngoài gói bằng giấy, đều có kích thước (0,5x1,5)cm, bên trong đều chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy (ký hiệu M1);

- 01(một) túi bên ngoài gói bằng nilông, kích thước (7,5x4)cm, bên trong chứa 04(bốn) gói giấy đều có kích thước (0,5x1,5)cm, bên trong gói giấy đều chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy (ký hiệu M2);

- 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp số thuê bao 0867476610, đã qua sử dụng thu giữ của Chữ Văn T;

- 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki ViVa, sơn màu xanh, BKS 29L1-214.xx, số máy E418-VN132926, số khung BE42F-VN132926 thu giữ của Chữ Văn T.

Ngày 24/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông đã ra quyết định trưng cầu giám định số 618 đối với 07 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, đã thu giữ nêu trên của Chữ Văn T. Tại bản kết luận giám định số 5788/KL-KTHS ngày 31/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội, kết luận (*Bút lục 42*):

*“-Chất bột màu trắng bên trong 03 gói giấy (ký hiệu M1) đều là ma túy loại **Heroin**, tổng khối lượng: 0,252 gam*

*- Chất bột màu trắng bên trong 04 gói giấy (để bên trong 01 túi nilong, ký hiệu M2) đều là ma túy loại **Heroin**, tổng khối lượng: 0,258 gam.*

Tổng khối lượng **Heroin** đã thu giữ là **0,510 gam**.

Cáo trạng số 358/CT-VKS-HĐ ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố Chữ Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt Chữ Văn T từ 39 đến 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2023.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng, đề nghị:

+ Tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy trong 02 (hai) phong bì niêm phong của CATP Hà Nội ký hiệu M1 và M2, tại các mép dán có chữ ký của Chữ Văn T, cán bộ công an Nguyễn Nam Khôi và giám định viên Trần Huy Vũ.

+ Trả lại bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp số thuê bao 0867476610.

+ Đề nghị xử lý theo Điều 228 Bộ luật dân sự đối với 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki ViVa, sơn màu xanh, BKS 29L1-214.34, số máy E418-VN132926, số khung BE42F-VN132926. Sau 1 năm kể từ ngày đăng thông báo cuối cùng 04/10/2023 mà không xác định được chủ sở hữu thì trả lại cho chị Nguyễn Thị Đông.

Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi cất giấu ma túy nhằm bán lại kiếm lời mà chỉ nhằm mục đích cho bản thân sử dụng và xin được xem xét cho hưởng hình phạt nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét xử thấy quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 07 giờ 45 phút ngày 24/8/2023, tại số 25, đường 21B thuộc tổ 10, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Chủ Văn T có hành vi cất giấu trái phép 07(bảy) gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng ma túy loại **Heroine**, có tổng khối lượng **0,510 gam** thì bị Tổ công tác Công an phường Phú Lương phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an quận Hà Đông phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Quá trình điều tra, tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang; các bản tự khai, bản kiểm điểm và các biên bản ghi lời khai; biên bản hỏi cung, Chủ Văn T đều khai nhận mục đích mua cất giấu ma túy để sử dụng một phần và có ai hỏi mua thì bán lại kiếm lời. Lời khai của Chủ Văn T phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do đó có đủ căn cứ xác định hành vi của Chủ Văn T đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi lời khai không thừa nhận mục đích mua, cất giấu ma túy để bán lại kiếm lời thể hiện sự ngoan cố, khai báo không trung thực, không nhận thức được hậu quả hành vi phạm tội và không thể hiện sự ăn năn hối cải.

Bị cáo có tiền án về tội phạm cùng loại, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước và còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn, tội phạm khác, gây mất trật tự trị an an T xã hội. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[3] Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ trong vụ án: Chủ Văn T khai mua của một người nam giới không quen biết tại khu vực Cầu Khâu thuộc phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của T, không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh; khi nào làm rõ xử lý sau.

[4] Về vật chứng:

+ Số ma túy trong 02 (hai) phong bì niêm phong của CATP Hà Nội ký hiệu M1 và M2, tại các mép dán có chữ ký của Chủ Văn T, cán bộ công an Nguyễn Nam Khôi và giám định viên Trần Huy Vũ là vật cấm nên tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp số thuê bao 08674766xx là tài sản của Chủ Văn T nên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva, sơn màu xanh, BKS: 29L1-214.xx, số máy E418-VN132926, số khung BE42F-VN132926, thu giữ nêu trên của Chủ Văn T là phương tiện T đã sử dụng để đi mua ma túy. T khai chiếc xe máy trên là của chị Nguyễn Thị Đ- sinh năm 1973 (là vợ T). Chị Đ khai đầu năm 2023 mua của một người nam giới không quen biết (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với giá 3.000.000 đồng, không có giấy tờ mua bán, có đăng ký xe. Ngày 24/8/2023, chị Đ cho T mượn để đi uống thuốc Methadone, không biết việc T sử dụng chiếc xe máy trên để đi mua ma túy. Kết quả điều tra xác định: chiếc xe được đăng ký sở hữu mang tên anh Nguyễn Hoài L, địa chỉ tổ dân phố 4, Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Anh L khai năm 2012, anh L mua chiếc xe máy trên và khoảng năm 2022 bán cho một người không quen biết, không có giấy tờ mua bán, đã giao đăng ký xe. Chiếc xe máy trên không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Cơ quan điều tra đã đăng báo An ninh thủ đô các ngày 02, 03, 04/10/2023 tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe nhưng chưa có kết quả. Do đó, sau 1 năm kể từ ngày đăng thông báo cuối cùng 04/10/2023 mà không xác định được chủ sở hữu thì trả lại chiếc xe cho chị Nguyễn Thị Đ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Chủ Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Chủ Văn T 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 228 Bộ luật dân sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy trong 02 (hai) phong bì niêm phong của CATP Hà Nội ký hiệu M1 và M2, tại các mép dán có chữ ký của Chủ Văn T, cán bộ công an Nguyễn Nam Khôi và giám định viên Trần Huy Vũ.

+ Trả lại bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp số thuê bao 08674766xx.

+ Sau 1 năm kể từ ngày đăng thông báo cuối cùng 04/10/2023 mà không xác định được chủ sở hữu thì trả lại cho chị Nguyễn Thị Đ: 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki ViVa, sơn màu xanh, BKS 29L1-214.34, số máy E418-VN132926, số khung BE42F-VN132926.

(Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/12/2023)

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Chữ Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- CA quận Hà Đông;
- Bị cáo; người lq;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Đình Văn